



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAVIBANK

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank

Website: www.nvs.vn

Email: contact@nvs.vn

Địa chỉ: Tầng 6 Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội

Tel: (844) 3724 5999

Fax: (844) 3724 5775

Hà Nội, tháng 3 năm 2015



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank
- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 93/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 05 năm 2008.
- Vốn điều lệ: 161.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 161.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.
- Số điện thoại: (844) 3724 5999
- Số fax: (844) 3724 5775
- Website: www.nvs.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): không có.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank với tên gọi trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán E-Việt chính thức được thành lập ngày 16/05/2008 theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 93/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với vốn điều lệ ban đầu là 42 tỷ đồng.

Ngày 11/01/2011, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 02/GPĐC-UBCK, theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán E-Việt được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank:

- + Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank
- + Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank
- + Tên tiếng Anh: Navibank Securities Joint Stock Company
- + Tên viết tắt: NVS

Với mục tiêu phát triển thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ nhân viên NVS đã không ngừng nỗ lực phấn đấu vì sự phát triển của Công ty. Từ một công ty chứng khoán nhỏ, hoạt động cầm chừng, sau một thời gian hoạt động, NVS đã thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư và tăng mức vốn điều lệ lên 161 tỷ đồng và ngày 19/05/2011, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Giấy phép điều chỉnh số 32/GPĐC-UBCK về việc tăng vốn điều lệ của NVS lên 161 tỷ đồng.

Năm 2014, Công ty tập trung đẩy mạnh hoạt động môi giới và đã mang lại những kết quả khả quan. Cuối năm 2014, Công ty đã thực hiện thành công hợp đồng tư vấn phát hành, đại lý phát hành và đại lý đăng ký lưu ký – trái phiếu chuyển đổi cho Tổng Công ty Phát triển đô thị Kinh Bắc.

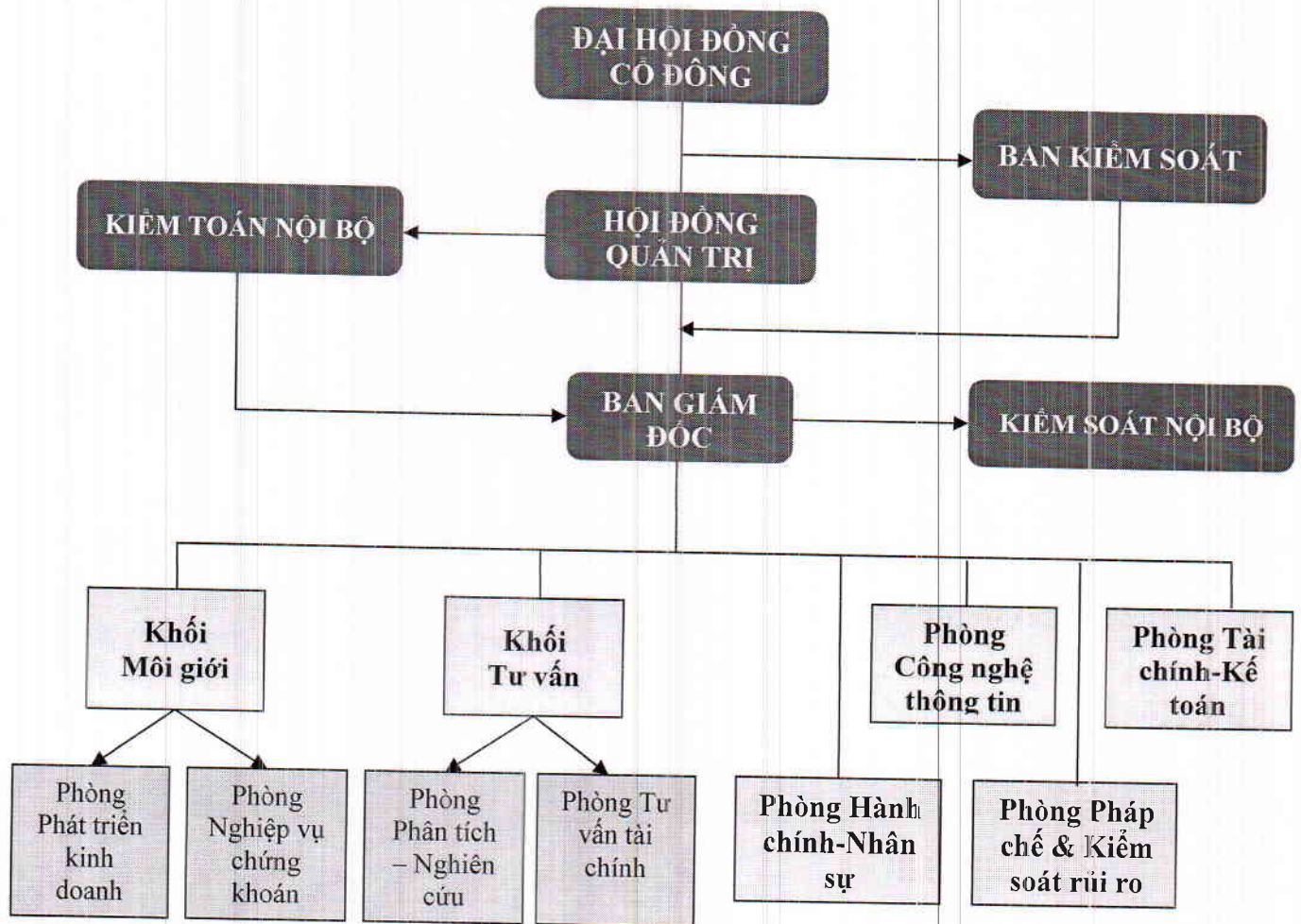
3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Môi giới chứng khoán;
 - + Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác;
 - + Lưu ký chứng khoán.
- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trong năm qua, Công ty vẫn tiến hành cung cấp các dịch vụ chứng khoán bao gồm: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác.

Trong các dịch vụ trên, hoạt động Môi giới vẫn duy trì ở mức ổn định khách hàng cũ với mục tiêu đặt ra là nâng cao chất lượng dịch vụ; hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp được đẩy mạnh tập trung vào hoạt động thu xếp vốn và hoạt động tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp.

Có thể nói, Công ty đã tìm được hướng đi đúng phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường. Mục tiêu của khối Tư vấn tài chính là trở thành một trong những hoạt động chính của Công ty mang lại doanh thu lớn và ổn định cùng với hoạt động môi giới. Trong những năm tới Công ty sẽ tập trung phát triển mạnh hai hoạt động này.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã ra Nghị quyết về việc phát hành cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ và bổ sung nghiệp vụ tự doanh chứng khoán. Dự kiến sẽ hoàn tất các thủ tục vào đầu năm 2015. Đây là một bước quan trọng để Công ty có thể gia tăng mạnh doanh thu từ hoạt động môi giới và tự doanh. Hoạt động tự doanh sẽ tranh thủ sự cộng hưởng từ hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, hoạt động môi giới tiếp tục phát triển theo hướng tập trung vào số ít khách hàng giao dịch lớn có hiệu quả về chất lượng, không đẩy mạnh về số lượng khách hàng. Trên hết, Công ty sẽ tập trung nguồn lực chủ yếu cho hoạt động tư vấn và đầu tư.

Trong trường hợp hoạt động tự doanh hiệu quả, Công ty sẽ cân nhắc đến việc niêm yết cổ phiếu của Công ty để huy động vốn trên thị trường chứng khoán.

6. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty phấn đấu trở thành nơi làm việc được chọn lựa của những người hoài bão và sáng tạo, sẵn sàng đóng góp trí tuệ và sức lực cho sự thịnh vượng chung của Công ty và cộng đồng; đồng thời, các hoạt động kinh doanh của Công ty luôn chú ý tới việc bảo vệ môi trường chung.

7. Các rủi ro

Hoạt động quản trị rủi ro của Công ty là một cấu phần không tách rời trong chiến lược tổng thể của Công ty nhằm đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Rủi ro được phân nhóm để đánh giá khả năng tác động tới các mục tiêu kinh doanh chính. Đó sẽ là cơ sở để Công ty đưa ra các quy trình nhận diện sớm rủi ro, lượng hóa, gắn với kế hoạch kinh doanh và có cơ chế giám sát, loại trừ. Các giải pháp về quản trị rủi ro sẽ được áp dụng, triển khai nhằm đổi mới, tối ưu hóa hoạt động và tăng trưởng bền vững doanh thu – lợi nhuận.

Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp rõ ràng từ Công ty đến các đơn vị thành viên, đảm bảo rủi ro được xử lý bởi lãnh đạo/cá nhân chịu trách nhiệm và có thẩm quyền. Bộ máy quản trị rủi ro tại Công ty gồm: Ban lãnh đạo Công ty; Bộ máy chuyên trách về quản trị rủi ro; Ban Kiểm soát và bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro:

– Rủi ro thị trường:

Rủi ro thị trường là những rủi ro do sự không ổn định, biến động bất thường của thị trường trong giá cả hàng hóa, lãi suất, tỷ giá, chính sách... tác động xấu tới giá của cổ phiếu.

Các dịch vụ kinh doanh của NVS chịu ảnh hưởng nhiều nhất của rủi ro thị trường là môi giới chứng khoán và tư vấn tài chính doanh nghiệp, trong năm nay chịu ảnh hưởng nhiều vì sự biến động của thị trường.

Trong năm 2014, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế được dự báo đạt trên 5.9% (cao hơn so với mục tiêu 5,8% và mức 5,42% trong năm 2013) nhờ vào gia tăng trong lĩnh vực xuất khẩu. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 11/2014 tăng 2,08% so với tháng 12/2013. Lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tốt. Mặt bằng lãi suất đã giảm. Các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc nền kinh tế đã được Chính phủ triển khai đồng bộ. Mặc dù xen kẽ trong năm có những yếu tố vĩ mô bất lợi ảnh hưởng đến sự phát triển của TTCK như tình hình Biển Đông, giá dầu quốc tế giảm mạnh và một số điều chỉnh của chính sách tiền tệ.

Mặc dù thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2014 có diễn biến rất khả quan xét về các phương diện tốc độ tăng chỉ số, mức độ ổn định, khối lượng giao dịch và phản ánh khá rõ nét những chuyển biến tích cực trong nền kinh tế nhưng vẫn xen kẽ nhiều khoảng điều chỉnh giảm.

Việc tái cấu trúc tổ chức kinh doanh chứng khoán cũng diễn ra mạnh mẽ. Tính đến tháng 09/2014 đã có 20 CTCK chấm dứt và đình chỉ hoạt động, giải thể, hợp nhất, giảm số CTCK thua lỗ từ 60% xuống còn dưới 20%.

Những điều này đã gây áp lực không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty đã đặt ra các biện pháp nhằm quản trị rủi ro này như sau:

+ Các dự án đầu tư đều phải được đánh giá toàn diện dựa trên quy mô thị trường mục tiêu, khả năng mở rộng, khả năng cạnh tranh, hiệu quả tài chính, rủi ro liên quan trước khi được Ban Giám đốc thông qua.

+ Tích cực xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên sâu về phân tích, dự báo thị trường nhằm đưa ra phương án phòng ngừa hiệu quả.

– Rủi ro tuân thủ:

Đây là rủi ro liên quan đến khía cạnh pháp lý và những văn bản pháp luật được ban hành trên TTCK. Trong quá trình hoạt động, tất cả các CTCK cần tuân thủ nghiêm ngặt để tránh đổ vỡ hệ thống.

Phòng ngừa, hạn chế rủi ro tuân thủ được xem là công tác quan trọng của Công ty trong năm vừa qua và những năm tiếp theo.

Trong năm 2014 đã có rất nhiều văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của TTCK, CTCK được UBCKNN, các Sở Giao dịch chứng khoán, các cơ quan quản lý ban hành. Công ty luôn cập nhật các văn bản pháp lý, chỉ đạo các phòng ban, nhân viên trong Công ty thực hiện theo hướng dẫn của pháp luật.

Ngoài ra, Công ty còn áp dụng một số biện pháp được thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro tuân thủ như:

- Thiết kế quy trình, chính sách quản trị rủi ro theo quy định mới của UBCKNN;
- Nâng cao ý thức tuân thủ của nhân viên;
- Thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ;
- Áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm quy định của Công ty.

Tại NVS, quy trình nghiệp vụ và bộ máy hoạt động được thiết kế với mục đích có sự kiểm tra chéo lẫn nhau để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, hạn chế sự lạm quyền và sớm phát hiện các sai phạm có thể xảy ra. Ý thức tuân thủ cao của mỗi nhân viên, phòng ban là nguyên nhân chính giúp Công ty hạn chế rủi ro tuân thủ, tạo thành văn hóa tuân thủ tại NVS. Công tác đào tạo, tuyên truyền về tuân thủ được chú trọng. Nhân viên mới được tuyển dụng đều được đào tạo, phổ biến về các quy trình, quy chế chung và các quy định đặc biệt có liên quan đến công việc của mình. Việc kiểm soát được thực hiện thường xuyên tại các bộ phận và tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả kiểm soát nội bộ cũng giúp các bộ phận nghiệp vụ rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ nhằm hạn chế rủi ro.

Tại NVS, Nội quy công ty quy định cụ thể hình thức, biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm quy định của Công ty và Ban Giám đốc đưa ra thông điệp rõ ràng kiên quyết xử lý bất cứ cá nhân nào vi phạm. Các trường hợp vi phạm và biện pháp xử lý đã được áp dụng được thông báo rộng rãi.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Trong năm 2014, Công ty đã củng cố lại hoạt động môi giới, trong đó tập trung vào những khách hàng lớn có chất lượng giao dịch tốt, khối lượng giao dịch cao, không quá chú trọng vào việc gia tăng thị phần. Công ty đã hoàn tất việc đóng cửa Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để chỉ tập trung vào hoạt động môi giới ở Hội sở. Tuy nhiên, nhà đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục giao dịch bình thường thông qua hệ thống giao dịch trực tuyến của Công ty mà không gặp bất kỳ trở ngại nào.

Ngoài ra, dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp đã được đẩy mạnh, Công ty đã triển khai được một số hoạt động và Công ty bước đầu đã thu được phí tư vấn từ các hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu và tư vấn thu xếp vốn.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Địa chỉ thường trú	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1.	Phan Anh Tuấn	24/04/1975	Hà Nội	135 Phố Chùa Láng, Láng Thượng, Hà Nội	Tổng Giám đốc	Thạc sỹ kinh tế	0
2.	Ngô Văn Doanh	22/08/1979	Phú Thọ	P409 – B11 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.	Phó Giám đốc Khối Môi giới	Cử nhân QTKD	0
3.	Nguyễn Thùy Chi	25/08/1979	Hà Nội	3/67 Cầm Hội, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	TP Hành chính-Nhân	Thạc sỹ Quản trị Nhân sự	0
4.	Nguyễn Văn Khánh	10/01/1979	Hà Nội	2 ngõ 155 Tây Sơn, Đống Đa, HN.	TP Pháp chế và Kiểm soát rủi ro	Luật sư	0
5.	Trần Anh Dũng	06/08/1983	Hà Nội	B3 Lô 10 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	Giám đốc Tư vấn	Thạc sỹ Kinh tế	0
6.	Nguyễn Thị Thu Hưng	12/01/1984	Nam Định	P3003 – CT4B, KĐT Xala, Hà Đông, HN.	TP Công nghệ Thông tin	Cử nhân Công nghệ thông tin	0
7.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	14/02/1984	Hà Tây	Khu tập thể đội xe 220, Xuân La, Tây Hồ, HN.	TP Tài chính-Kế toán	Cử nhân QT Tài chính - Kế toán	0

- Chính sách nhân sự:

Ý thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong việc tồn tại và phát triển nên Công ty đã và đang xây dựng và kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Tổng số nhân viên tính đến ngày 31/12/2014 là 23 người. Khi xây dựng chế độ tiền lương, thưởng và các chính sách dành cho người lao động, Công ty luôn mong muốn tạo mọi điều kiện cho người lao động có thu nhập tốt, an tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Ngoài việc có mức lương không thấp hơn mặt bằng chung của ngành và của xã hội, các chế độ khác đối với người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cũng được chăm lo đầy đủ theo

đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra Công ty còn quan tâm đến cuộc sống tinh thần của người lao động thể hiện qua các chính sách như thăm hỏi CBNV và người nhà khi bị ốm đau, bệnh tật, tặng quà và tổ chức cho CBNV nhân ngày sinh nhật và nhân ngày kết hôn, tổ chức cá buổi tham quan du lịch, tổ chức các cuộc liên hoan vào các ngày lễ, Tết, các ngày kỷ niệm. Công ty có chính sách đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng công bằng, rõ ràng để khuyến khích và vinh danh những người có tài và công hiến hết mình cho Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	205,226,365,703	226,149,653,741	10.20%63.59
Doanh thu thuần	17,925,183,980	29,324,377,8155	%372.88%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2,144,976,959)	,853,305,8412,7	100.91%339.
Lợi nhuận khác	(301,282,612)	31,6505,856,037	39%339.39
Lợi nhuận trước thuế	(2,446,259,571)	,4915,856,037,4	%
Lợi nhuận sau thuế	(2,446,259,571)	91	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,340 (lần)	2.226 (lần)	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,189 (lần)	2.076 (lần)	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.41	0.44	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.70	0.79	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			

+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân	8.73%	12.97%	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(13.65%)	19.97%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(2.03%)	4.64%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(1.19%)	2.59%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(11.97%)	19.96%	
.....			

(Nguồn: Các hệ số tính toán dựa trên số liệu trong BCTC NVS đã kiểm toán năm 2013, 2014)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 16.100.000 cổ phần;
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 16.100.000 cổ phần;
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: không có.

b) Cơ cấu cổ đông:

T T	Họ và tên (cá nhân)/ Tên công ty (pháp nhân)	Số giấy CMND/số Giấy CNĐKKD	Ngày cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ
01	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	00057/NH-GP	18/09/1995	1.770.000	10,99%
02	Nguyễn Sơn	022768266	02/03/2010	5.735.000	35,62%
03	Quách Thị Nga	020357411	22/06/1999	4.280.000	26,59%
04	Phạm Thị Yên	025174520	31/08/2009	4.215.000	26,18%

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

d) Các chứng khoán khác: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh năm 2014 ghi nhận sự tăng trưởng tốt về doanh thu của toàn Công ty với con số đạt 29.324.377.815 đồng, tăng 63.59% so với năm 2013. Trong đó, doanh thu từ hoạt động môi giới đạt 18.029.174.973 đồng tương ứng với 61.48% tổng doanh thu năm; doanh thu từ hoạt động tư vấn đạt 883.900.800 đồng tương ứng với 3.01% tổng doanh thu năm, doanh thu khác đạt 8.948.144.059 đồng tương ứng với 30.51% tổng doanh thu năm. Đây có thể nói là một bước ngoặt lớn của Công ty về doanh thu so với các năm trước.

Trong giai đoạn đầu năm 2014, doanh thu từ hoạt động môi giới giảm do tác động từ thị trường chứng khoán giảm. Đến cuối năm 2014, thị trường chứng khoán phục hồi đã thúc đẩy mạnh doanh thu từ hoạt động môi giới. Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành cắt giảm chi phí về quy mô hoạt động cũng như về nhân sự, điều này cũng góp phần vào hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoạt động tư vấn dù mới bắt đầu đẩy mạnh trong quý 4 năm 2014 nhưng đã có doanh thu ban đầu khích lệ. Đặc biệt Công ty đã giành được một Hợp đồng thu xếp vốn lớn hứa hẹn sẽ có thể đóng góp đáng kể vào doanh thu quý 1 năm 2015.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tiền và các khoản tương đương tiền: Trong năm 2014 Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh khoản đủ để thanh toán các khoản thanh toán bù trừ và cung cấp tài chính hỗ trợ cho khách hàng giao dịch chứng khoán tại Công ty. Tuy nhiên, Công ty cũng sử dụng tiền một cách linh hoạt, đảm bảo sử dụng có hiệu quả vốn.

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: Năm 2014, công ty chỉ có một số khoản tiền nhỏ gửi tiết kiệm ngắn hạn ngân hàng trong những thời điểm chưa sử dụng đến.

- Các khoản phải thu ngắn hạn: Trong năm, Công ty có một số khoản phải thu ngắn hạn gồm các khoản tiền hợp tác đầu tư và hỗ trợ tài chính cho khách hàng giao dịch tại Công ty. Các khoản phải thu này đều có tài sản đảm bảo, được kiểm soát theo một quy trình chặt chẽ, đảm bảo an toàn vốn.

- Tài sản dài hạn: Tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng tài sản (1.72%) do Công ty chỉ mua sắm những tài sản thực sự cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm tài sản không có biến động gì lớn do tài sản đã được mua sắm trong những năm trước.

b) Tình hình nợ phải trả: Trong năm 2014, Công ty đã thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2014, nhân sự của Công ty đã được cơ cấu lại theo hướng gọn nhẹ hiệu quả. Các quy trình, chính sách cho từng bộ phận đã được thiết lập và chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình mới tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của khối này trong những năm sau.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong thời gian tới, hoạt động môi giới tiếp tục phát triển theo hướng tập trung vào số ít khách hàng giao dịch lớn có hiệu quả về chất lượng, không đẩy mạnh về số lượng. Trên hết, Công ty sẽ tập trung nguồn lực chủ yếu cho hoạt động tư vấn và đầu tư.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Nhìn chung, các hoạt động của Công ty đều cẩn trọng, cân nhắc rủi ro thị trường nhằm bảo toàn vốn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Nhìn chung trong năm 2014, Ban Giám đốc Công ty đã nắm bắt được tình hình hoạt động kinh doanh, xử lý được một số vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền, và tiếp nhận báo cáo từ Tổng Giám đốc và Ban Điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị dự kiến sẽ tiếp tục nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và đẩy mạnh hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính cho nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty. Tập trung mở rộng hoạt động môi giới về chiều sâu, có chất lượng, không đẩy mạnh gia tăng thị phần, đi vào số lượng. Đẩy mạnh việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp như phát hành trái phiếu, tư vấn M&A. Hội đồng quản trị cũng sẽ giám sát và tư vấn cho Ban Giám đốc trong hoạt động tự doanh.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

ST T	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%/vốn điều lệ)	Tình trạng thành viên	Chức danh nắm giữ tại các công ty khác
1.	Phan Anh Tuấn	0	Thành viên điều hành	
2.	Lê Chí Phúc	0	Thành viên độc lập	
3.	Lê Kim Chi	0	Thành viên độc lập	
4.	Nguyễn Sơn	35,62	Thành viên độc lập	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Tốt.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Tốt.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có.

g) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%/vốn điều lệ)
1.	Đặng Đức Thiện	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Tốt.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thành viên Hội đồng quản trị không hưởng lương cũng như thù lao của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát được hưởng lương hàng tháng. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý hưởng lương hàng tháng và có các quyền lợi khác theo quy chế của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2014 không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ nào được thực hiện.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2014 không có hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ nào được thực hiện.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các quy định về quản trị Công ty được thực hiện nghiêm chỉnh trong năm 2014.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Trích dẫn: Báo cáo kiểm toán số: 321/2015/BC.KTTC-AASC.KT2 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).

Báo cáo tài chính năm 2014 không có các ý kiến loại trừ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Xem trang tiếp theo)

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



CHỦ TỊCH HĐQT
Phan Anh Tuấn